GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **135** /QĐ-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh Nhiệm kỳ I (2026 - 2031)

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*
- *Căn cứ công văn 748/SDTTG-PTG ngày 07/04/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tây Ninh;*
- *Căn cứ tờ trình số 041/TTr-BTS ngày 05/05/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ I (2026-2031).*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ I (2026-2031), gồm 14 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 12 thành viên Chứng minh Phân Ban Ni giới; 105 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 35 vị, Ủy viên 60 vị, Ủy viên dự khuyết 10 vị)* do Thượng toạ Thích Quảng Tâm làm Trưởng ban.

Điều 2: Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- UBMTTQVN tỉnh Tây Ninh;
- Sở DTTG tỉnh Tây Ninh;
- PA02 CA tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VP1, VP2.

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0017
Số: 135/QĐ-HĐTS · 12/05/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH TÂY NINH
NHIỆM KỲ 1 (2026-2031)

(Theo Quyết định số 135 /QĐ-HĐTS ngày 12/05/2026)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 14 vị.

1. Trưởng lão Hòa thượng Thích Nhật Quang
2. Trưởng lão Hòa thượng Thích Thông Nghiêm
3. Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Huệ
4. Hòa thượng Thích Minh Thiện (Cố vấn Chỉ đạo)
5. Hòa thượng Thích Hoằng Chánh
6. Hòa thượng Thích Huệ Hồng
7. Hòa thượng Thích Giác Nguyên
8. Hòa thượng Thích Thiện Tài
9. Hòa thượng Thích Quảng Ý
10. Hòa thượng Thích Diệu Khánh
11. Hòa thượng Thích Niệm Thới
12. Hòa thượng Thích Tắc Phi
13. Hoà thượng Thích Thiện Thới
14. Thượng tọa Thích Lệ Tấn

B. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI: 12 vị.

1. Ni trưởng Thích nữ Tôn Liên
2. Ni trưởng Thích nữ Châu Liên
3. Ni trưởng Thích nữ Hiệp Liên
4. Ni trưởng Thích nữ Thảo Liên.
5. Ni trưởng Thích nữ Tuệ Đăng
6. Ni trưởng Thích nữ Gương Liên

7. Ni trưởng Thích nữ Như Tâm
8. Ni trưởng Thích nữ Tắc Hạnh
9. Ni trưởng Thích nữ Như Hương
10. Ni trưởng Thích nữ Diệu Nhàn
11. Ni trưởng Thích nữ Tắc Đức
12. Ni sư Thích nữ Tâm Liên

C. BAN TRỊ SỰ: 105 thành viên.

I. Ban Thường trực: 35 vị.

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**TT. Thích Quảng Tâm** (Nguyễn Minh Tiến)	1961	Trưởng ban Ban Trị sự Phụ trách Tăng sự
2	**ĐĐ. Thích Thiện Thức** (Phạm Hợi)	1970	Phó Trưởng ban Thường trực
3	**TT. Thích Minh Thọ** (Huỳnh Văn Phước)	1965	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
4	**TT. Thích Lệ Trí** (Du Đức Dũng)	1974	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
5	**TT. Thích Đức Hoàng** (Nguyễn Văn Nhanh)	1964	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
6	**TT. Thích Lệ Duyên** (Võ Thế Hữu)	1980	Phó Trưởng ban Ban Trị sự kiêm Chánh Thư ký
7	**TT. Thích Lệ Ngôn** (Võ Trí Nguyên)	1980	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
8	**ĐĐ. Thích Minh Hậu** (Phạm Văn Phúc)	1976	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
9	**ĐĐ. Thích Nguyên Tấn** (Nguyễn Tin)	1973	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
10	**ĐĐ. Thích Huệ Chơn** (Phạm Ngọc Tâm)	1979	Phó Trưởng ban Ban Trị sự Phụ trách Hệ phái Khất sĩ
11	**ĐĐ. Thích Thiện Danh** (Tạ Văn Tuấn)	1980	Phó Chánh Thư ký kiêm Chánh Văn phòng
12	**ĐĐ. Thích Huệ Thông** (Huỳnh Quang Chiến)	1979	Phó Thư ký Phụ trách Thông tin Truyền thông
13	**Cư sĩ Lệ Kiệt** (Đoàn Văn Tuấn)	1981	Phó Thư ký
14	**TT. Thích Phước Cường** (Lê Thanh Hùng)	1977	Ủy viên Thường trực Phụ trách Văn Hóa - Nghi lễ
15	**TT. Thích Thiện Trí** (Nguyễn Trọng Trí)	1976	Ủy viên Thường trực Phụ trách Giáo dục Phật giáo

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
16	**ĐĐ. Thích Thiện Nghĩa** (Chế Phước Vinh)	1979	Ủy viên Thường trực Phụ trách TTXH - Kinh tế tài chánh
17	**ĐĐ. Thích An Nhựt** (Trương Văn Tấn)	1981	Ủy viên Thường trực Phụ trách Hoằng pháp - Hướng dẫn Phật tử
18	**ĐĐ. Thích Hóa Minh** (Phạm Hoàng Khải)	1977	Ủy viên Thường trực Phụ trách Pháp chế - Kiểm soát
19	**ĐĐ. Thích Huệ Dũng** (Hà Kim Hùng)	1980	Ủy viên Thường trực kiêm Thủ Quỹ
20	**ĐĐ. Thích Thiện Lâm** (Võ Tấn Hải)	1982	Ủy viên Thường trực Phụ trách Phật giáo Quốc tế
21	**TT. Thích Nhuận Thành** (Nguyễn Văn Cường)	1975	Ủy viên Thường trực
22	**TT. Thích An Khang** (Trần Thanh Sơn)	1973	Ủy viên Thường trực
23	**TT. Thích Tâm Hướng** (Nguyễn Văn Phương)	1974	Ủy viên Thường trực
24	**ĐĐ. Thích Trí Minh** (Nguyễn Văn Nghiêm)	1977	Ủy viên Thường trực
25	**ĐĐ. Thích Nghiêm Bình** (Lê Minh Hiền)	1975	Ủy viên Thường trực
26	**ĐĐ. Thích Nghiêm Lâm** (Đào Hữu Anh)	1970	Ủy viên Thường trực
27	**ĐĐ. Thích Thiện Trí** (Trần Hoàng Tân)	1985	Ủy viên Thường trực
28	**ĐĐ. Thích Minh Đạo** (Lê Huỳnh Hậu)	1993	Ủy viên Thường trực
29	**ĐĐ. Thích Quảng Phước** (Nguyễn Xuân Cảnh)	1991	Ủy viên Thường trực
30	**NS. Thích nữ Diệu Huệ** (Cao Thị Kim Dung)	1972	Ủy viên Thường trực Phụ trách Phân Ban Ni giới
31	**NS. Thích nữ Ánh Liên** (Dương Thị Thu Trang)	1961	Ủy viên Thường trực
32	**NS. Thích nữ Hạnh Liên** (Nguyễn Thị Liên)	1964	Ủy viên Thường trực
33	**NS. Thích nữ Bảo Giác** (Nguyễn Thị Thủy)	1970	Ủy viên Thường trực
34	**SC. Thích nữ Diệu Đức** (Trần Thị Tuyết Hồng)	1971	Ủy viên Thường trực
35	**SC. Thích nữ Diệu Ngân** (Trịnh Thị Ngàn)	1979	Ủy viên Thường trực

II. Ủy viên Ban Trị sự: 60 Vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**TT. Thích An Trung** (Nguyễn Hữu Nghĩa)	1972	Ủy viên
2	**TT. Thích Minh Trung** (Lê Tấn Phong)	1969	Ủy viên
3	**TT. Thích Lệ Thông** (Lê Văn Hơn)	1971	Ủy viên
4	**TT. Thích Huệ Phát** (Lê Quang Hùng)	1975	Ủy viên
5	**TT. Thích An Ngôn** (Hà Văn Dũng)	1975	Ủy viên
6	**TT. Thích An Phúc** (Phan Tấn Lộc)	1975	Ủy viên
7	**TT. Thích An Điền** (Nguyễn Văn Hải)	1974	Ủy viên
8	**TT. Thích Thiện Quang** (Lê Văn Huỳnh)	1965	Ủy viên
9	**TT. Thích Thiện Trực** (Huỳnh Văn Trực)	1970	Ủy viên
10	**TT. Thích Đạt Ma Phổ Hóa** (Dương Hoàng Huy)	1973	Ủy viên
11	**ĐĐ. Thích Thiện An** (Nguyễn Văn Vững)	1967	Ủy viên
12	**ĐĐ. Thích Thiện Khoa** (Huỳnh Văn Chương)	1987	Ủy viên
13	**ĐĐ. Thích Minh An** (Lê Cảnh Đỉnh)	1975	Ủy viên
14	**ĐĐ. Thích Thiện Quang** (Nguyễn Minh Cơ)	1981	Ủy viên
15	**ĐĐ. Thích Minh Trí** (Nguyễn Văn Trí)	1983	Ủy viên
16	**ĐĐ. Thích Huệ Chơn** (Lê Văn Trung)	1987	Ủy viên
17	**ĐĐ. Thích Trí Huệ** (Nguyễn Văn Trí)	1987	Ủy viên
18	**ĐĐ. Thích Nguyên Lộc** (Lê Hoàng Ân)	1987	Ủy viên
19	**ĐĐ. Thích Đức Quang** (Dương Quang Triệu)	1995	Ủy viên
20	**ĐĐ. Thích Giác Huệ** (Nguyễn Văn Nam)	1982	Ủy viên

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
21	**ĐĐ. Thích Quảng Giác** (Nguyễn Thành Năng)	1979	Ủy viên
22	**ĐĐ. Thích Minh Sơn** (Nguyễn Xuân Hải)	1970	Ủy viên
23	**ĐĐ. Thích Nguyên Tịnh** (Nguyễn Hữu Duy)	1992	Ủy viên
24	**ĐĐ. Thích Minh Thanh** (Hồ Ngọc Phúc)	1982	Ủy viên
25	**ĐĐ. Thích Huệ Đạt** (Huỳnh Tấn Đạt)	1978	Ủy viên
26	**ĐĐ. Thích Minh Thạnh** (Võ Văn Rốp)	1979	Ủy viên
27	**ĐĐ. Thích Phước Viên** (Nguyễn Hữu Tiền)	1978	Ủy viên
28	**ĐĐ. Thích Nghiêm Tâm** (Lê Tấn Hiệp)	1979	Ủy viên
29	**ĐĐ. Thích Phước Tâm** (Võ Hoàng Phi)	1987	Ủy viên
30	**ĐĐ. Nao Honl** (Nao Honl)	1989	Ủy viên
31	**ĐĐ. Thích Tâm Hướng** (Võ Văn Vững)	1990	Ủy viên
32	**ĐĐ. Thích Trí Bình** (Tăng Văn Nhân)	1994	Ủy viên
33	**ĐĐ. Thích Trung Mỹ** (Trần Ngọc Hoa)	1976	Ủy viên
34	**ĐĐ. Thích Thiện Phước** (Trần Thanh Liêm)	1997	Ủy viên
35	**ĐĐ. Thích Quảng Viên** (Nguyễn Phước Tài)	2000	Ủy viên
36	**ĐĐ. Thích Tuệ Nhẫn** (La Nguyễn Phú Xuân)	1991	Ủy viên
37	**ĐĐ. Thích Tuệ Quang** (Bùi Kỷ Viễn)	1992	Ủy viên
38	**ĐĐ. Thích Thiện Trí** (Nguyễn Thành Đoàn)	1976	Ủy viên
39	**ĐĐ. Thích Tắc Hòa** (Phan Văn Phước)	1976	Ủy viên
40	**NS. Thích nữ Ngôn Liên** (Phạm Thị Kim Luyến)	1973	Ủy viên
41	**NS. Thích nữ Ngọc Liên** (Nguyễn Thị Thùy Nhân)	1969	Ủy viên

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
42	**NS. Thích nữ Duyên Liên** (Dương Thị Mỹ Duyên)	1974	Ủy viên
43	**NS. Thích nữ Hạnh Huệ** (Lê Thị Kim Hồng)	1966	Ủy viên
44	**NS. Thích nữ Huệ Cảnh** (Nguyễn Ngọc Thảo)	1974	Ủy viên
45	**NS. Thích nữ Huệ Như** (Đặng Thị Cẩm Vân)	1976	Ủy viên
46	**NS. Thích nữ Huệ Phước** (Nguyễn Thị Tuyết Sương)	1980	Ủy viên
47	**NS. Thích nữ An Diệu** (Nguyễn Thị Ngọc Điệp)	1978	Ủy viên
48	**NS. Thích nữ Nguyên Bửu** (Lưu Thị Thúy Diễm)	1971	Ủy viên
49	**NS. Thích nữ Hòa Liên** (Võ Ngọc Mỹ)	1966	Ủy viên
50	**SC. Thích nữ Diệu Liên** (Trần Thị Ngọc Mai)	1978	Ủy viên
51	**SC. Thích nữ Đồng Lạc** (Nguyễn Thị Duy An)	1975	Ủy viên
52	**SC. Thích nữ Nghiêm Liên** (Hoàng Thị Thịnh)	1977	Ủy viên
53	**SC. Thích nữ Tịnh Thanh** (Lê Thị Như Hương)	1978	Ủy viên
54	**SC. Thích nữ Uyển Châu** (Nguyễn Thị Ngọc Tiên)	1992	Ủy viên
55	**SC. Thích nữ Huệ Tấn** (Trần Thị Thương Quê Hương)	1976	Ủy viên
56	**SC. Thích nữ Liên Thuận** (Nguyễn Thị Mỹ Phương)	1971	Ủy viên
57	**SC. Thích nữ An Thi** (Trương Thị Bé)	1976	Ủy viên
58	**SC. Thích nữ Như Huê** (Nguyễn Thị Huệ Thư)	1989	Ủy viên
59	**SC. Thích nữ An Hương** (Trần Thị Thúy Hằng)	1982	Ủy viên
60	**SC. Thích nữ Chơn Bảo** (Bùi Trí Nhân)	1985	Ủy viên

III. Ủy viên Dự khuyết: 10 vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**ĐĐ. Thích Minh Chánh** (Nguyễn Phúc Thuận)	1995	Ủy viên dự khuyết
2	**ĐĐ. Thích Trung Trí** (Nguyễn Thanh Khắc)	1993	Ủy viên dự khuyết
3	**ĐĐ. Thích Minh Dẫn** (Nguyễn Ngọc Thạch)	1973	Ủy viên dự khuyết
4	**ĐĐ. Thích Minh Phúc** (Đoàn Minh Phúc)	1995	Ủy viên dự khuyết
5	**ĐĐ. Thích Thiện Quang** (Phan Thanh Dương)	1994	Ủy viên dự khuyết
6	**SC. Thích nữ Trung Hiếu** (Đặng Thị Thu Hồng)	1982	Ủy viên dự khuyết
7	**SC. Thích nữ An Bình** (Nguyễn Thị Phương Thu)	1984	Ủy viên dự khuyết
8	**SC. Thích nữ Huệ Nghiêm** (Nguyễn Thị Minh Trang)	1982	Ủy viên dự khuyết
9	**SC. Thích nữ Liên Năng** (Ngô Thị Quỳnh Bảo)	1982	Ủy viên dự khuyết
10	**SC. Thích nữ Hạnh Viên** (Mai Thị Diễm)	1989	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0017
Số: 135/QĐ-HĐTS · 12/05/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc